TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình

Bản án số: 41/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 17/5/2023
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Chu Thị Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Vũ Thị Hiền.
2. Bà Trần Thị Son.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa*: Bà Trần Quỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX- ST ngày 21/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 2001
Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Tô Đức C, sinh năm 2001
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Lan A có mặt; Anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 22/3/2002. Sau khi kết hôn, chị và anh C chung sống hạnh phúc được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh C bị nghiện ma túy, thường xuyên chửi bới, đe dọa chị về mặt tinh thần. Do không thể chịu đựng được nên cuối tháng 11 năm 2022 chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã Đ sinh sống và từ thời gian đó cho đến

nay chị và anh C sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Tô Mạnh D, sinh ngày 19/10/2022. Do con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh C không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn là anh Tô Đức C vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2023, ông Tô Văn V là bố đẻ anh Tô Đức C trình bày: Anh C và chị Lan A tự nguyện tìm hiểu, kết hôn tháng 3 năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, chị Lan A và anh C chung sống cùng gia đình ông tại xã P, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Sau đó chị Lan A xin phép về nhà mẹ đẻ và không quay trở về gia đình ông nữa. Quan điểm của gia đình ông mong muốn chị Lan A và anh C đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Anh C đi làm ăn ở tỉnh ngoài, gia đình ông có nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết việc chị Lan A xin ly hôn anh C.

Về con chung: Anh C và chị Lan A có 01 con chung là Tô Mạnh D, sinh ngày 19/10/2022. Gia đình ông Vĩnh có nguyện vọng được nuôi cháu Duy.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 23/3/2023, Ủy ban nhân xã P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cung cấp như sau: Chị Trần Thị Lan A và anh Tô Đức C kết hôn với nhau ngày 22/3/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh C có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lan A và anh C, địa phương không nắm được cụ thể. Về con chung: Chị Lan A và anh C có 01 con chung là Tô Mạnh D, sinh ngày 19/10/2022. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị Lan A và anh C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trần Thị Lan A được ly hôn với anh Tô Đức C; Về con chung: Giao con chung Tô Mạnh D, sinh ngày 19/10/2022 cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài chung: Không đặt ra giải

quyết. Về án phí: Chị Trần Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Tô Đức C có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Trần Thị Lan A và anh Tô Đức C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan A và anh Tô Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 22/3/2022. Tại thời điểm kết hôn, chị Lan A và anh C đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Lan A và anh C chung sống hạnh phúc được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh C đã được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của anh C về việc chị Lan A xin ly hôn anh C. Mặt khác, chị Lan A và anh C hiện không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, vợ chồng không còn tình yêu thương đối với nhau. Như vậy, hôn nhân của chị Lan A và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lan A, giải quyết cho chị Lan A được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Lan A và anh C có 01 con chung là Tô Mạnh D, sinh ngày 19/10/2022. Sau khi ly hôn chị Lan A có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Lan A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan A. Anh C không có lời khai trình bày về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung của chị Lan A và anh C là cháu Tô Mạnh D còn nhỏ, chưa được 01 tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lan A, giao con chung của chị Lan A và anh C là cháu Tô Mạnh D cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lan A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan A.

[2.3]. Về tài sản chung: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Trần Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Lan A được ly hôn với anh Tô Đức C.

2/ Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tô Mạnh D, sinh ngày 19/10/2022. Chị Lan A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lanh Anh.

Anh Tô Đức C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị Lan A phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lan A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002270 ngày 08/02/2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2023).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.